

BỘ CÔNG THƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **389** /QĐ-BCT

Hà Nội, ngày **11** tháng **01** năm **2014**

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chương trình hành động của ngành Công Thương thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 02 tháng 01 năm 2014

CỤC THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

CÔNG VĂN BẢN

IV Số: **57**

Ngày: **14** tháng **01** năm **2014**

Ước hồ sơ:

Chính phủ về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2014

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 02 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2014;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch,

QUYẾT ĐỊNH:

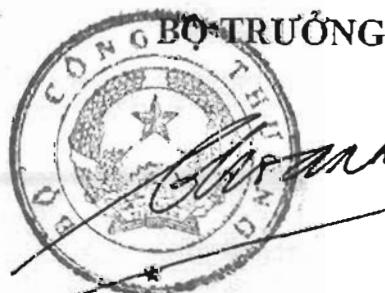
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động của ngành Công Thương thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 02 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2014.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty, doanh nghiệp thuộc Bộ, Giám đốc Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Các Thủ trưởng;
- Website Bộ Công Thương;
- Lưu: VT, KH (2).



Vũ Huy Hoàng

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

**Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 02 tháng 01 năm 2014
của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện
kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước
năm 2014**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 389/QĐ-BCT
ngày 11 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)*

I. MỤC TIÊU VÀ YÊU CẦU CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Mục tiêu: Triển khai thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 02 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2014.

2. Yêu cầu: Các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp thuộc ngành Công Thương, Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ động và tích cực góp phần vào sự nghiệp chung của toàn ngành nhằm thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2014, với mục tiêu tổng quát là: “Tiếp tục ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát; tăng trưởng hợp lý và nâng cao chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế trên cơ sở đẩy mạnh thực hiện ba đột phá chiến lược gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, tái cơ cấu nền kinh tế. Bảo đảm an sinh xã hội và phúc lợi xã hội, cải thiện đời sống nhân dân. Sử dụng hợp lý và có hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh cải cách hành chính và phòng, chống tham nhũng, lãng phí; cải thiện môi trường kinh doanh. Bảo đảm quốc phòng và an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Mở rộng và nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế”. Mục tiêu này được cụ thể hóa thành một số chỉ tiêu chủ yếu, trong đó liên quan đến ngành Công Thương bao gồm: phần đầu đạt tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước (GDP) khoảng 5,8%; kim ngạch xuất khẩu tăng khoảng 10%; tỷ lệ nhập siêu khoảng 6% kim ngạch xuất khẩu; tổng mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ hàng hoá tăng khoảng 14%; tốc độ tăng giá tiêu dùng (CPI) khoảng 7%.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

1. Tiếp tục ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm chế lạm phát

1.1. Thực hiện chính sách tiền tệ linh hoạt, thận trọng, hiệu quả

Vụ Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham gia với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong việc đề xuất các giải pháp khuyến khích và hỗ trợ các tổ chức tín dụng ưu tiên vốn tín dụng phục vụ các lĩnh vực: sản xuất hàng xuất khẩu, công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp nhỏ và vừa, sử dụng nhiều lao động, các dự án liên kết tiêu thụ nông sản và cung ứng vật tư nông nghiệp phục vụ sản xuất nông nghiệp và phát triển hạ tầng thương mại có hiệu quả.

1.2. Thực hiện chính sách tài khóa chặt chẽ, triệt để tiết kiệm

a) Vụ Tài chính chủ trì, làm đầu mối cùng các đơn vị liên quan trong Bộ, phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ Tài chính:

- Tập trung triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp về điều hành ngân sách nhà nước, bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ thu, chi theo dự toán đã được quyết định. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính. Không ban hành, điều chỉnh chính sách làm giảm thu và tăng chi ngân sách nhà nước, ảnh hưởng đến cân đối ngân sách nhà nước và an ninh tài chính quốc gia. Điều hành bội chi ngân sách nhà nước theo kế hoạch.

- Rà soát, quản lý chặt chẽ các khoản chi ngân sách nhà nước, bảo đảm đúng dự toán được duyệt. Triệt để tiết kiệm chi cho bộ máy quản lý nhà nước, sự nghiệp công, cắt giảm tối đa kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo, chi công tác nước ngoài, chi cho lễ hội, lễ kỷ niệm, khởi công, khánh thành, tổng kết và các khoản chi chưa cần thiết khác. Không mua xe công (trừ xe chuyên dùng theo quy định của pháp luật); hạn chế tối đa chi chuyên nguồn. Từng bước xử lý dứt điểm các khoản mà ngân sách còn nợ. Nghiên cứu, có giải pháp khắc phục tình trạng chồng chéo, lãng phí, kém hiệu quả trong việc bố trí kinh phí và triển khai thực hiện các chương trình, dự án, nhiệm vụ sử dụng ngân sách nhà nước.

- Tổ chức điều hành chi ngân sách trong phạm vi dự toán đã được cấp có thẩm quyền giao, bảo đảm triệt để tiết kiệm, đúng chế độ quy định, lồng ghép các chính sách từ khâu phân bổ dự toán đến khâu tổ chức thực hiện.

b) Văn phòng Bộ chủ trì, phối hợp với các đơn vị rà soát kỹ các chương trình kiểm tra, thanh tra, các đoàn công tác từ cấp trên xuống dưới, bảo đảm gọn nhẹ, tiết kiệm, hiệu quả; nghiêm cấm việc tổ chức đón tiếp gây tốn kém chi phí. Hạn chế tối đa các đoàn đi học tập, khảo sát, tham khảo kinh nghiệm nước ngoài từ nguồn ngân sách nhà nước. Việc đi công tác phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt và được xây dựng trong chương trình công tác ngay từ đầu năm.

c) Vụ Kế hoạch chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan:

- Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 28 tháng 6 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý và xử lý nợ đọng xây dựng

cơ bản. Kiểm tra, giám sát và có biện pháp chấn chỉnh, xử lý kịp thời các sai phạm trong phân bổ, bố trí và sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn trái phiếu Chính phủ.

- Rà soát các nội dung đầu tư, cắt giảm các chi phí, hạng mục chưa thật cần thiết trên nguyên tắc vẫn bảo đảm mục tiêu chủ yếu của dự án; căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách sắp xếp thứ tự ưu tiên thực hiện các dự án và xem xét, quyết định dừng những dự án chưa thật cấp bách, kém hiệu quả, tập trung vốn cho các dự án cấp bách, hiệu quả cao hơn; tập trung chỉ đạo công tác quyết toán vốn đầu tư đối với các công trình, dự án hoàn thành.

- Thực hiện nghiêm kỷ luật tài chính - ngân sách nhà nước, tăng cường kiểm tra, giám sát và công khai, minh bạch việc sử dụng ngân sách nhà nước; ưu tiên tập trung vốn đầu tư cho các công trình, dự án hiệu quả, có khả năng hoàn thành trong năm 2014; thực hiện nghiêm quy định không ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành chương trình, đề án có sử dụng ngân sách nhà nước nhưng không hoặc chưa cân đối được nguồn.

d) Tổng cục Năng lượng, Vụ Khoa học và Công nghệ tiếp tục thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia theo hướng tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, lồng ghép và thu gọn mục tiêu, giảm chi sự nghiệp, bảo đảm quản lý chặt chẽ, sử dụng vốn hiệu quả; khắc phục những tồn tại, yếu kém trong quá trình triển khai thực hiện.

1.3. Phát triển thị trường, bảo đảm cân đối cung cầu hàng hóa; tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường, giá cả

a) Vụ Thị trường trong nước, chủ trì, làm đầu mối cùng với các đơn vị liên quan theo dõi sát diễn biến thị trường, có biện pháp điều tiết kịp thời, bảo đảm cân đối cung cầu hàng hóa, không để xảy ra thiếu hàng, tăng giá bất hợp lý, nhất là tại thời điểm Lễ, Tết và ở các địa phương bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh; thực hiện nghiêm Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 05 tháng 12 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác quản lý điều hành nhằm bình ổn giá cả, thị trường, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội dịp Tết Nguyên đán Giáp Ngọ năm 2014. Tổ chức phát triển thị trường trong nước gắn với việc tiếp tục triển khai thực hiện Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam" ngày càng đi vào chiều sâu.

b) Cục Quản lý thị trường triển khai thực hiện Chương trình quốc gia về chống buôn lậu, hàng giả và gian lận thương mại khi được Thủ tướng Chính phủ ban hành.

c) Tổng cục Năng lượng, Cục Điều tiết điện lực, Vụ Thị trường trong nước cùng với các đơn vị liên quan tiếp tục thực hiện cơ chế giá thị trường đối với các mặt hàng năng lượng (điện, than, xăng dầu) theo lộ trình và mức độ phù hợp, phối hợp đồng bộ với các chính sách liên quan bảo đảm yêu cầu

kiểm soát lạm phát. Chuyển một số loại phí, lệ phí sang giá dịch vụ phù hợp với cơ chế thị trường.

d) Cục Quản lý thị trường, Cục Quản lý cạnh tranh cùng với các đơn vị liên quan tăng cường quản lý thị trường, giá cả, kiểm tra, giám sát các hành vi thỏa thuận hạn chế cạnh tranh; kiểm soát giá đối với những mặt hàng thiết yếu; xử lý nghiêm việc điều chỉnh giá bất hợp lý, nhất là đối với các mặt hàng năng lượng, thức ăn chăn nuôi, kịp thời phát hiện dấu hiệu vi phạm pháp luật về cạnh tranh để điều tra và xử lý nghiêm theo đúng quy định của pháp luật.

đ) Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức thực hiện có hiệu quả các biện pháp bình ổn thị trường, giá cả phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương; tăng cường các biện pháp kiểm tra, quản lý thị trường bảo đảm cân đối cung cầu, chống đầu cơ, buôn lậu, hàng giả và gian lận thương mại, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Đẩy mạnh thực hiện Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, bảo đảm thiết thực, hiệu quả.

Phối hợp với các Sở, ban, ngành ở địa phương xây dựng phương án về mức độ điều chỉnh và thời điểm điều chỉnh giá (nếu có) đối với một số hàng hoá, dịch vụ do nhà nước định giá thuộc thẩm quyền của địa phương, phù hợp với mục tiêu kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô.

1.4. Đẩy mạnh xuất khẩu, kiểm soát nhập khẩu

a) Cục Xuất nhập khẩu chủ trì, phối hợp cùng các đơn vị liên quan tiếp tục thực hiện các giải pháp đẩy mạnh xuất khẩu, kiểm soát chặt chẽ việc nhập khẩu đối với các mặt hàng không khuyến khích và các mặt hàng trong nước đã sản xuất được.

Hoàn thiện, thực hiện có hiệu quả quy hoạch thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo theo hướng khuyến khích liên kết giữa người sản xuất và thương nhân xuất khẩu; có cơ chế chính sách phù hợp thúc đẩy liên kết sản xuất với tiêu thụ sản phẩm đối với các mặt hàng nông sản chủ lực khác.

b) Vụ Chính sách thương mại đa biên, Cục Xuất nhập khẩu, các Vụ Thị trường ngoài nước cùng các đơn vị liên quan rà soát, sửa đổi, bổ sung cơ chế chính sách để thực hiện và khai thác có hiệu quả các cơ hội, các ưu đãi trong cam kết quốc tế. Đa dạng hóa thị trường ngoài nước, khai thác hiệu quả các thị trường có Hiệp định thương mại tự do. Tăng cường vận động các đối tác sớm công nhận quy chế kinh tế thị trường cho Việt Nam.

Nghiên cứu, đánh giá tác động của việc ký kết và thực hiện các Hiệp định thương mại tự do của Việt Nam với các nước, nhất là tác động đối với các ngành kinh tế, doanh nghiệp và thu ngân sách nhà nước để xây dựng chương trình hành động cụ thể, bảo đảm triển khai có hiệu quả, tận dụng các cơ hội thuận lợi và ứng phó kịp thời với các khó khăn, thách thức.

c) Cục Xúc tiến thương mại, Cục Quản lý cạnh tranh, Cục Xuất nhập khẩu và các Vụ Thị trường ngoài nước phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện các nhiệm vụ:

- Ưu tiên xúc tiến thương mại, xúc tiến xuất khẩu cho các mặt hàng xuất khẩu chủ lực (gạo, cà phê, cao su, tôm, cá, cây ăn quả...) vào các thị trường xuất khẩu trọng điểm, thị trường mới có nhiều tiềm năng gắn với nâng cao chất lượng sản phẩm và xây dựng thương hiệu. Nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống cơ quan đại diện Việt Nam tại nước ngoài và công tác thông tin xúc tiến thương mại.

- Tăng cường công tác dự báo thị trường, cung cấp thông tin, các quy định về tiêu chuẩn kỹ thuật, cảnh báo về vệ sinh an toàn thực phẩm. Chủ động phòng tránh và tập trung giải quyết có hiệu quả các vụ kiện chống bán phá giá, chống trợ cấp đối với hàng xuất khẩu.

- Rà soát các thị trường xuất khẩu nông, lâm, thủy sản trọng điểm, hệ thống hóa những yêu cầu chất lượng, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật để phổ biến kịp thời cho thương nhân xuất khẩu, người sản xuất; đẩy mạnh công tác thỏa thuận với nước nhập khẩu công nhận lẫn nhau về chất lượng hàng hóa. Chú trọng nâng cao nhận thức của các địa phương, doanh nghiệp và người lao động về việc tận dụng các biện pháp bảo hộ chỉ dẫn địa lý, quy định về nguồn gốc xuất xứ, chống gian lận thương mại, vi phạm pháp luật thương mại quốc tế.

d) Vụ Khoa học và Công nghệ chủ trì phối hợp với Cục Xuất nhập khẩu và các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng và công bố trong quý II năm 2014 Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu phải kiểm tra việc bảo đảm chất lượng, quy chuẩn kỹ thuật, an toàn thực phẩm trước khi thông quan và hướng dẫn cụ thể việc kiểm tra, xác nhận chất lượng hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

2. Tập trung tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh

2.1. Tạo thuận lợi trong tiếp cận vốn cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất

Vụ Tài chính phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện nhiệm vụ xử lý nợ xấu, cơ cấu lại doanh nghiệp; tham gia với Ngân hàng Nhà nước tiếp tục tập trung ưu tiên vốn tín dụng cho sản xuất hàng xuất khẩu, doanh nghiệp nhỏ và vừa, công nghiệp hỗ trợ, ứng dụng công nghệ cao.

2.2. Rà soát, sửa đổi bổ sung, triển khai thực hiện hiệu quả các chính sách ưu đãi, khuyến khích phát triển sản xuất kinh doanh

a) Tổng cục Năng lượng, Cục Hoá chất, Cục Xúc tiến thương mại, Cục Công nghiệp địa phương, Cục Xuất nhập khẩu, Vụ Thị trường trong nước, Vụ Thương mại Biên giới và Miền núi, Vụ Công nghiệp nặng, Vụ Công nghiệp nhẹ, phối hợp với các đơn vị liên quan:

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp đẩy mạnh phát triển sản xuất và thị trường trong nước; khuyến khích tiêu dùng, đẩy nhanh việc tiêu thụ hàng tồn kho. Có giải pháp hữu hiệu, dài hạn hỗ trợ doanh nghiệp, nông dân tiêu thụ sản phẩm, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong sản xuất kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm, bảo đảm ổn định, bền vững, nhất là các nông sản chủ lực; trong năm 2014 tập trung vào các sản phẩm như lúa, cà phê, cao su, tôm, cá, cây ăn quả.

- Chỉ đạo các tập đoàn, các chủ đầu tư các dự án nhiệt điện triển khai thực hiện chương trình thiết kế chế tạo trong nước thiết bị Nhà máy nhiệt điện theo Quyết định số 1791/QĐ-TTg ngày 29 tháng 11 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt cơ chế thực hiện thí điểm thiết kế, chế tạo trong nước thiết bị các nhà máy nhiệt điện trong giai đoạn 2012-2015 nhằm tăng cường năng lực sản xuất trong nước góp phần nâng cao tốc độ tăng GDP những năm tới.

- Xây dựng chính sách khuyến khích, phát triển hệ thống phân phối, nhất là ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa và xây dựng thương hiệu doanh nghiệp, thương hiệu sản phẩm; đẩy mạnh chương trình khuyến công.

- Khuyến khích doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia các chương trình liên kết ngành, vùng, tham gia vào chuỗi giá trị, bảo đảm hài hòa lợi ích giữa các đối tượng tham gia.

b) Vụ Công nghiệp nặng phối hợp với các đơn vị có liên quan hình thành mạng lưới hệ thống cơ sở dữ liệu và thông tin hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia phát triển công nghiệp hỗ trợ.

c) Vụ Pháp chế, Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Tài chính phối hợp cùng các đơn vị liên quan rà soát, tháo gỡ các khó khăn vướng mắc, đơn giản hóa thủ tục hành chính và thực hiện có hiệu quả các chính sách ưu đãi trong các lĩnh vực tiếp cận vốn, đất đai, đầu tư xây dựng... tạo điều kiện thuận lợi, thông thoáng nhất, rút ngắn thời gian, tiết kiệm chi phí cho doanh nghiệp.

3. Đẩy mạnh thực hiện ba đột phá chiến lược gắn với tái cơ cấu nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế

3.1. Đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả ba đột phá chiến lược

3.1.1. Đẩy mạnh cải cách thể chế

a) Vụ Pháp chế chủ trì phối hợp cùng các đơn vị liên quan tập trung triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến và tổ chức thực hiện Hiến pháp sửa đổi năm 2013; rà soát, lập kế hoạch, danh mục các văn bản quy phạm pháp luật cần xây dựng, sửa đổi, bổ sung bảo đảm phù hợp với Hiến pháp. Hoàn thiện cơ sở pháp lý bảo vệ quyền sở hữu hợp pháp về vốn, tài sản của các tổ chức kinh tế, nhà đầu tư, người dân. Tiếp tục hoàn thiện pháp luật nhằm bảo đảm phù hợp với các nguyên tắc của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và mục tiêu hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa; tổ chức thực hiện nghiêm việc triển khai thi hành luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội và ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành theo đúng quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị quyết của Quốc hội. Tăng cường công tác theo dõi, đôn đốc kiểm tra việc ban hành và triển khai thực hiện văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật, pháp lệnh, nghị quyết.

Khẩn trương xây dựng dự thảo các dự án luật, pháp lệnh, trình cấp có thẩm quyền theo quy định. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng, nâng cao chất lượng, khẩn trương ban hành các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành pháp luật; tập trung rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền để triển khai thi hành Hiến pháp; tiếp tục hoàn thiện khung khổ pháp lý và tổ chức hoạt động của thị trường hàng hóa theo hướng tăng tính minh bạch, giảm rủi ro và chi phí, tạo thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh và môi trường công bằng, bình đẳng trong tiếp cận các yếu tố sản xuất của các thành phần kinh tế.

b) Vụ Kế hoạch chủ trì phối hợp cùng các đơn vị liên quan tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 khóa X về tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tăng cường thể chế kinh tế thị trường trong điều kiện hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế thế giới hiện nay.

c) Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì, phối hợp cùng các đơn vị liên quan đẩy mạnh triển khai Đề án tổng thể đơn giản hóa thủ tục hành chính. Thiết lập hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị về quy định hành chính và tình hình, kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Đẩy mạnh áp dụng các biện pháp ghi nhận ý kiến đánh giá của người dân, doanh nghiệp đối với cán bộ, công chức trong thực thi công vụ.

Tổ chức thực hiện hiệu quả công tác kiểm soát thủ tục hành chính; thực hiện lồng ghép việc kiểm soát thủ tục hành chính ngay trong quá trình soạn thảo, thẩm định, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng pháp luật với kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật và kiểm soát thủ tục hành chính.

Rà soát, tiếp tục hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy cơ quan Bộ. Từ nay đến 2016 cơ bản không tăng thêm tổng biên chế

(trừ trường hợp cần bổ sung cho các đơn vị mới được thành lập, đang trong quá trình hoàn thiện tổ chức); rà soát, sắp xếp lại biên chế cán bộ hiện có theo vị trí việc làm, phù hợp với thể chế kinh tế thị trường, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, có chính sách tinh giản biên chế và phương án xử lý cán bộ, công chức, viên chức dôi dư sau khi sắp xếp lại.

Công khai chỉ số cải cách hành chính của Bộ năm 2013 và năm 2014. Triển khai có hiệu quả công tác kiểm soát thủ tục hành chính, lồng ghép việc kiểm soát thủ tục hành chính ngay từ quá trình soạn thảo, thẩm định, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng pháp luật với kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật và kiểm soát thủ tục hành chính; đẩy mạnh áp dụng các biện pháp ghi nhận ý kiến đánh giá của người dân, doanh nghiệp đối với cán bộ, công chức trong thực thi công vụ.

Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và triển khai thực hiện các quy định về đổi mới cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính và tiền lương gắn với kết quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập theo Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 63-KL/TW ngày 27 tháng 5 năm 2013 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về “một số vấn đề về cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công và định hướng cải cách đến năm 2020”; ban hành kế hoạch triển khai thực hiện của Bộ Công Thương.

3.1.2. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

a) Vụ Phát triển nguồn nhân lực chủ trì, phối hợp cùng các đơn vị liên quan triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Trước mắt, năm 2014 tập trung đổi mới phương thức kiểm tra, đánh giá và thi (tuyển sinh đại học cao đẳng). Đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính giáo dục đào tạo gắn với tăng quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm của các cơ sở đào tạo.

Tiếp tục xây dựng và thực hiện có hiệu quả chiến lược, quy hoạch phát triển nhân lực của Bộ trong đó xác định rõ nhu cầu nhân lực ở các trình độ đào tạo phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế, xã hội và thị trường lao động. Tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp; đổi mới chương trình đào tạo, đa dạng hoá các hình thức và phương thức đào tạo; điều chỉnh cơ cấu ngành nghề hợp lý, đẩy mạnh đào tạo theo nhu cầu của các ngành, địa phương và các doanh nghiệp, khu công nghiệp. Có giải pháp hình thành liên kết hợp tác giữa các tổ chức nghiên cứu và phát triển, trường đại học và doanh nghiệp để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; tích cực, chủ động hội nhập quốc tế để phát triển giáo dục đào tạo và dạy nghề.

b) Tổng cục Năng lượng, Vụ Phát triển nguồn nhân lực, Vụ Tổ chức cán bộ phối hợp cùng các đơn vị liên quan tích cực chuẩn bị nguồn nhân lực phục vụ phát triển điện hạt nhân.

c) Vụ Khoa học và Công nghệ phối hợp cùng các đơn vị liên quan thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 6 khóa XI và Chiến lược phát triển khoa học công nghệ; đẩy mạnh triển khai Chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm; tiếp tục hoàn thiện chính sách đề khuyến khích doanh nghiệp đầu tư cho nghiên cứu khoa học, đổi mới công nghệ; đẩy mạnh thực hiện các chương trình quốc gia về khoa học và công nghệ, tập trung thực hiện các cơ chế, chính sách thúc đẩy nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hóa; tích cực triển khai Đề án thực thi Hiệp định hàng rào kỹ thuật trong thương mại.

3.1.3. Tập trung nguồn lực xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng

a) Cục Điều tiết điện lực chủ trì, phối hợp với Tổng cục Năng lượng và các đơn vị liên quan rà soát các tiêu chuẩn, định mức kỹ thuật liên quan đến giá điện, minh bạch hoá giá thành điện; thực hiện lộ trình điều chỉnh giá điện phù hợp với cơ chế giá thị trường và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội nhằm thu hút đầu tư vào khâu phát triển điện, đẩy nhanh hình thành và phát triển thị trường bán buôn điện cạnh tranh; có chính sách phù hợp để hỗ trợ cho các đối tượng thụ hưởng theo quy định.

b) Tổng cục Năng lượng, Cục Điều tiết điện lực phối hợp cùng các đơn vị liên quan tiếp tục thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình, dự án điện; hoàn thành, đưa vào vận hành các nhà máy nhiệt điện Hải Phòng 2, Nghi Sơn 1, Vũng Áng 1, Vĩnh Tân 2; sớm đưa vào vận hành Đường dây 500kV Pleiku - Mỹ Phước - Cầu Bông và một số công trình lưới điện cấp bách, đề phòng tình trạng thiếu điện cục bộ ở khu vực phía Nam. Tập trung đầu tư phát triển các nguồn điện và hệ thống truyền tải cung cấp điện. Bảo đảm cân đối điện cho sản xuất và tiêu dùng. Thực hiện hiệu quả các giải pháp tiết kiệm điện, tăng cường tuyên truyền vận động, khuyến khích doanh nghiệp và người dân sử dụng tiết kiệm điện.

c) Tổng cục Năng lượng, Cục Hoá chất, Vụ Kế hoạch, Vụ Công nghiệp nặng, Vụ Công nghiệp nhẹ, Vụ Tài chính, các cơ quan liên quan và các Tập đoàn, Tổng công ty, Công ty thuộc Bộ ưu tiên bố trí vốn xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản; rà soát phân loại toàn bộ danh mục công trình, dự án để đến năm 2015 cơ bản hoàn thành các dự án đang thi công dở dang; kiểm tra, rà soát lại thiết kế, dự toán các dự án, công trình, loại bỏ các hạng mục không cần thiết, sử dụng vật liệu, thiết bị đắt tiền, lãng phí làm tăng tổng mức đầu tư bất hợp lý. Rà soát các dự án BT đang thực hiện dở dang để có biện pháp cân đối vốn khả thi hoặc dừng, giãn tiến độ thực hiện khi chưa cân đối được vốn. Chấm

dứt khởi công mới các dự án dưới hình thức BT sử dụng kinh phí nhà nước. Không yêu cầu các doanh nghiệp ứng vốn thực hiện các dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách nhà nước khi chưa xác định và cân đối được nguồn vốn. Kiểm soát chặt chẽ và hạn chế việc xây dựng trụ sở cơ quan hành chính.

3.2. Đẩy mạnh tái cơ cấu nền kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng

a) Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì phối hợp với Tổng cục Năng lượng, Cục Hoá chất, Vụ Công nghiệp nặng, Vụ Công nghiệp nhẹ, Vụ Tài chính, Vụ Kế hoạch và các đơn vị liên quan tiếp tục tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước theo đề án được duyệt. Tập trung thực hiện các giải pháp khắc phục những hạn chế, yếu kém, nâng cao hiệu quả hoạt động, đặc biệt là các tập đoàn kinh tế và tổng công ty thuộc Bộ. Tổ chức lại một số tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước do Bộ quản lý cho phù hợp với thực trạng và yêu cầu nhiệm vụ. Thực hiện có hiệu quả tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước theo ngành, lĩnh vực kinh doanh, không phân biệt cấp, cơ quan quản lý.

Đẩy mạnh cổ phần hóa, thoái vốn đầu tư ngoài ngành, giảm và bán toàn bộ vốn nhà nước ở các doanh nghiệp mà Nhà nước không cần nắm giữ cổ phần chi phối theo nguyên tắc thị trường và lộ trình đã được phê duyệt. Tăng cường công tác cán bộ, kiện toàn cán bộ lãnh đạo và nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp. Tách bạch nhiệm vụ sản xuất kinh doanh với nhiệm vụ chính trị, công ích. Tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức thực hiện chức năng đại diện chủ sở hữu; tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với doanh nghiệp nhà nước. Thực hiện công khai minh bạch kết quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước theo quy định của pháp luật.

Tăng cường quản lý, giám sát, kiểm tra hoạt động, tình hình tài chính, kết quả sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nhà nước, nhất là các tập đoàn kinh tế, tổng công ty, bảo đảm hoạt động đúng mục tiêu, nhiệm vụ được giao, bảo đảm hiệu quả và tuân thủ quy định của pháp luật.

Có giải pháp phù hợp để các doanh nghiệp nhà nước sử dụng tiết kiệm đất đai, nhà xưởng, đồng thời tăng nguồn thu cho nhà nước và góp phần cải thiện môi trường kinh doanh cạnh tranh bình đẳng.

b) Các Tập đoàn, tổng công ty, công ty thuộc Bộ đẩy mạnh tái cơ cấu toàn diện theo đề án đã được phê duyệt, từ mô hình tổ chức, quản lý, nguồn nhân lực, ngành nghề sản xuất kinh doanh, chiến lược phát triển, đầu tư đến thị trường, sản phẩm. Quan tâm đầu tư cho đào tạo, nghiên cứu, làm chủ các công nghệ then chốt để nâng cao năng lực sản xuất, khả năng cạnh tranh, đẩy mạnh sản xuất các sản phẩm có hàm lượng công nghệ, giá trị gia tăng cao.

c) Tổng cục Năng lượng, Cục Hoá chất, Vụ Công nghiệp nặng, Vụ Công nghiệp nhẹ, Vụ Khoa học và Công nghệ, Vụ Kế hoạch phối hợp cùng các đơn vị liên quan rà soát, điều chỉnh, bổ sung cơ chế, chính sách phát triển

công nghiệp phù hợp với điều kiện từng vùng, thị trường. Rà soát, sửa đổi, bổ sung chiến lược, quy hoạch phát triển các ngành công nghiệp quan trọng. Đẩy mạnh tái cơ cấu các ngành công nghiệp theo hướng chuyển từ gia công chế biến sang sản xuất và tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu. Cập nhật, rà soát nhu cầu điện gắn liền với tái cơ cấu nền kinh tế và chiến lược phát triển bền vững Việt Nam giai đoạn 2011-2020 theo Quyết định số 432/QĐ-TTg ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển bền vững Việt Nam giai đoạn 2011-2020, trong đó có các chỉ tiêu giai đoạn đến năm 2015 giảm việc tiêu hao năng lượng để sản xuất ra một đơn vị GDP từ 2,5-3%/năm.

Tập trung khuyến khích các thành phần kinh tế phát triển các ngành công nghiệp có hàm lượng công nghệ cao, có giá trị gia tăng lớn, sản xuất hàng xuất khẩu, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản. Tăng cường đổi mới công nghệ, nhất là công nghệ tiết kiệm nguyên liệu, năng lượng và phát triển các dạng năng lượng tái tạo.

Đẩy nhanh tiến độ thực hiện và bảo đảm chất lượng đầu tư các dự án công nghiệp trọng điểm. Rà soát, hoàn thiện và triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ phát triển công nghiệp cơ khí chế tạo.

4. Đảm bảo an sinh xã hội và phúc lợi xã hội, cải thiện đời sống nhân dân

Tổng cục Năng lượng phối hợp cùng các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát các chính sách đối với người dân tái định cư tại các công trình thủy điện, đề xuất biện pháp hỗ trợ và giải quyết những khó khăn, bảo đảm nâng cao đời sống người dân, giảm nghèo bền vững.

5. Sử dụng hợp lý và có hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu

a) Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp phối hợp cùng các đơn vị liên quan khẩn trương trình ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; tăng cường đầu tư, chủ động ứng phó, giảm thiểu thiệt hại của thiên tai và tác động của biến đổi khí hậu, nước biển dâng.

b) Tổng cục Năng lượng, Vụ Công nghiệp nặng phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách, quy định quản lý, khai thác và sử dụng tài nguyên, khoáng sản theo quy hoạch, đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm; thúc đẩy phát triển, sử dụng năng lượng mới, năng lượng tái tạo.

c) Tổng cục Năng lượng, Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp phối hợp cùng các đơn vị liên quan thực hiện nghiêm Chỉ thị số

21/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý, bảo đảm an toàn hồ chứa nước. Rà soát, bố trí vốn để nâng cấp, sửa chữa các hồ có nguy cơ mất an toàn. Tăng cường kiểm tra việc thực hiện quy định an toàn và trách nhiệm của chủ đầu tư trong việc duy tu, bảo dưỡng, nâng cấp hồ chứa thủy lợi, thủy điện. Rà soát, sửa đổi bổ sung, ban hành và thực hiện nghiêm quy trình vận hành hồ chứa và liên hồ chứa, bảo đảm an toàn công trình, tính mạng và tài sản của nhân dân vùng hạ du. Khẩn trương hướng dẫn các quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ liên quan đến vận hành và bảo đảm an toàn hồ đập.

d) Tổng cục Năng lượng chủ trì, phối hợp cùng các đơn vị liên quan tiếp tục thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

e) Các tập đoàn, tổng công ty, công ty thuộc Bộ xây dựng lộ trình đổi mới công nghệ tiết kiệm tài nguyên, nhiên liệu, nguyên liệu, vật tư đầu vào và nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm.

6. Đẩy mạnh phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và giải quyết khiếu nại, tố cáo

a) Thanh tra Bộ, Vụ Tài chính, Vụ Tổ chức cán bộ phối hợp cùng các đơn vị liên quan thực hiện nghiêm pháp luật về phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Hoàn thiện cơ chế chính sách, công khai minh bạch trong quản lý ngân sách, tài sản nhà nước, đầu tư công, doanh nghiệp nhà nước và công tác cán bộ. Kiện toàn tổ chức và nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan chuyên trách về phòng chống tham nhũng. Tăng cường các giải pháp phòng ngừa, giám sát, kiểm tra, thanh tra phòng, chống tham nhũng; xử lý nghiêm các vi phạm; tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng, trọng tâm là Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, Kết luận số 21-KL/TW của Hội nghị Trung ương 5 khóa XI, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật phòng chống tham nhũng và các văn bản liên quan, Nghị quyết số 82/NQ-CP của Chính phủ về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

b) Thanh tra Bộ cùng các đơn vị liên quan tăng cường công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo; triển khai thực hiện Luật tiếp công dân, tăng cường đối thoại và tiếp công dân tại cơ sở; giải quyết kịp thời các vụ khiếu nại, tố cáo ngay từ khi mới phát sinh, không để phát sinh thành “điểm nóng” gây phức tạp về an ninh, trật tự; hạn chế phát sinh khiếu nại vượt cấp.

7. Mở rộng và nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, chủ động hội nhập quốc tế

Vụ Hợp tác quốc tế, Vụ Chính sách thương mại đa biên, Văn phòng Ủy ban Quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế, các Vụ Thị trường ngoài nước cùng các đơn vị liên quan chủ động, tích cực đẩy mạnh toàn diện công tác đối

ngoại. Làm sâu sắc hơn quan hệ hợp tác với các đối tác, nhất là với các đối tác chiến lược, các nước láng giềng, các nước ASEAN, các nước bạn bè truyền thống và các nước lớn. Phát huy vai trò và trách nhiệm trong ASEAN, trong các tổ chức và diễn đàn đa phương. Tích cực tham gia để hình thành Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC) vào năm 2015.

Triển khai có hiệu quả các cam kết quốc tế và chủ động tích cực đàm phán các Hiệp định thương mại tự do (FTA) một cách có chọn lọc với lộ trình phù hợp để phát triển bền vững, nhất là Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP), Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – EU (EVFTA)... bảo đảm phù hợp với Chiến lược tham gia các thỏa thuận thương mại tự do của Việt Nam trên nguyên tắc bình đẳng, cùng có lợi và bảo đảm được lợi ích quốc gia. Đẩy mạnh thông tin tuyên truyền về các Hiệp định thương mại tự do đã ký kết, về Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC) 2015 và các Hiệp định thương mại tự do đang đàm phán ký kết để các doanh nghiệp, địa phương chủ động khai thác có hiệu quả các cơ hội, vượt qua khó khăn, thách thức.

8. Tiếp tục tăng cường công tác thông tin tuyên truyền tạo đồng thuận xã hội

Văn phòng Bộ, các cơ quan thông tin, báo chí thuộc Bộ thực hiện có hiệu quả Chỉ thị của Bộ Chính trị về công tác thông tin tuyên truyền; bảo đảm nhu cầu thông tin đa dạng của nhân dân. Chủ động thông tin chính xác, kịp thời về các cơ chế chính sách, sự chỉ đạo điều hành thuộc phạm vi quản lý của Bộ. Tăng cường kỷ luật phát ngôn. Đề cao trách nhiệm của các cơ quan thông tin báo chí trong việc thông tin trung thực, khách quan, tạo sự đồng thuận xã hội trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

Thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, đề cao vai trò giám sát của nhân dân đối với hoạt động của cán bộ, công chức và cơ quan nhà nước. Tăng cường tiếp xúc, đối thoại, tập trung chỉ đạo giải quyết kịp thời những kiến nghị chính đáng của doanh nghiệp và nhân dân; trao đổi, tiếp nhận thông tin phản hồi về các cơ chế, chính sách, đặc biệt là các cơ chế, chính sách gắn liền với cuộc sống của người dân và hoạt động của doanh nghiệp.

Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng và quản lý của chính quyền đối với hoạt động thông tin truyền thông. Nâng cao năng lực quản lý thông tin trên môi trường mạng. Phối hợp với Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể nhân dân, các cơ quan thông tấn báo chí trong tuyên truyền vận động, tạo đồng thuận xã hội, phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong xây dựng và thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ có trách nhiệm tổ chức thực hiện những nhiệm vụ và nội dung công tác thuộc lĩnh vực được giao, bảo đảm đúng tiến độ và chất lượng.

2. Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, các Tập đoàn, Tổng công ty, doanh nghiệp thuộc Bộ, các Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ nhiệm vụ và yêu cầu công tác đề ra trong Chương trình này, kết hợp với nhiệm vụ của đơn vị mình xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp và định kỳ hàng tháng gửi báo cáo tình hình thực hiện và những khó khăn vướng mắc về các đơn vị chủ trì để tổng hợp, tăng cường phối hợp với các cơ quan thuộc Bộ trong những nhiệm vụ có liên quan.

3. Các đơn vị khẩn trương triển khai xây dựng các đề án trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Bộ trưởng Bộ Công Thương trong Chương trình công tác năm 2014 bảo đảm chất lượng và đúng thời gian quy định.

4. Giao Vụ Kế hoạch làm đầu mối kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện chương trình công tác đã đề ra; báo cáo lãnh đạo Bộ trong giao ban hàng tháng. Tổng hợp, đánh giá báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết hàng tháng, hàng quý gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 18 hàng tháng và hàng quý.

5. Trước ngày 30 tháng 11 năm 2014 các cơ quan, đơn vị, các Sở Công Thương và doanh nghiệp nêu tại điểm 1 và 2 trên đây tổ chức kiểm điểm đánh giá kết quả thực hiện chương trình và báo cáo về Bộ (Vụ Kế hoạch) để tổng hợp báo cáo Chính phủ trong phiên họp thường kỳ tháng 12 năm 2014./.



BỘ TRƯỞNG

Vũ Huy Hoàng